Quyển 35 (Kinh số 970 - 992)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 759

mé khổ. Trong cái biết vui lìa ràng buộc, chẳng ràng buộc; nơi cái biết khổ lìa ràng buộc, chẳng ràng buộc; nơi cái biết chẳng vui, chẳng khổ, lìa ràng buộc, chẳng bị ràng buộc. Lìa ràng buộc gì? Lìa tham dục, sân nhuế, ngu si? lìa sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não.95 Ta nói những điều này gọi là lìa khổ. Đương lúc ây Tôn giả Xá-lợi-phât mới thọ giới Cụ túc được nửa tháng, Tôn giả đang đứng sau Phật, cầm quạt hầu Phật. Tôn giả Xá-lợi-phất chợt nghĩ: "Thế Tôn khen ngợi từng pháp đoạn dục, ly dục, diệt tận dục, xả due?9 Xá-lợi-phất đối với từng pháp này quán sát vô thường, quán sát sanh diệt, quán ly dục, quán diệt tận5 quán xả? chẳng khởi các lậu, tâm được giải thoát. Bấy giờ, tu sĩ ngoại đạo Trường Trảo xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh, giác ngộ pháp, thâm nhập pháp, dứt hết nghi hoặc, được độ chẳng do người khác, vào trong Chánh pháp, Luật, được vô sở úy. Trường Trảo từ chỗ ngồi đứng lên sửa lại y phục, đảnh lễ Phật và chắp tay bạch Phật: Con xin được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc, ở trong Phật pháp tu các Phạm hạnh. Phật bảo tu sĩ ngoại đạo Trường Trảo: Ong được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc, trở thành Tỳ-kheo. Được trở thành Thiện lai Tỳ-kheo xuất gia, Trường Trảo suy nghĩ lý do khiến người thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo... tâm thiện giải thoát, đắc A-la-hán. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Trường Trảo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 970 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy có tu sĩ ngoại đạo tên là Xá-la-bộ ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà9 ở giữa đồ chung của mình, tuyên bố rằng: 'Tháp của Sa-môn họ Thích, ta biết hết. Ta đã biết trước Pháp, Luật kia nhưng ta buông xả hết." Bấy giờ5 có nhiều Tỳ-kheo sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực, nghe ngoại đạo tên Xá-la-bộ ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà đã tuyên bố giữa đồ chúng của mình là: "Pháp, Luật của Sa-môn họ Thích ta đã biết hết và đã biết Pháp, Luật kia nhưng sau đó ta buông xả hết." Sau khi nghe những lời này, các Tỳ-kheo đi khất thực rồi trở về tinh xả, cất y bát, rửa chân xong đi đến đảnh lễ Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Chúng con sáng sớm đắp y, ôm bát đi vào thành Vương Xá khất thực, nghe tu sĩ ngoại đạo tên là Xá-la-bộ ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà? ở

760 KINH TẠPA-HÀM

giữa chúng của mình tuyên bố rằng: 'Tháp của Sa-môn họ Thích ta đã biết hết và đã biết Pháp, Luật kia rồi nhưng sau đó ta buông xả hết." Lành thay! Xin Thế Tôn vì thương xót Xá-la-bộ9 xin Ngài hãy tự đi đến bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà. Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Sau giờ tọa thiền buổi chiều, Ngài đi đến chỗ ở của Xá-la-bộ bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà. Tu sĩ ngoại đạo Xá-la-bộ từ xa trông thấy Thế Tôn đến, lo sửa soạn chỗ ngồi, thỉnh Phật. Sau khi Thế Tôn ngồi, Ngài nói với Xá-la-bộ: Ông thật có nói những lời này: "Những gì thuộc Pháp, Luật của Sa-môn họ Thích, ta đã biết Pháp, Luật đó

nhưng sau xả bỏ hết" chăng? Xá-la«bộ im lặng không đáp. Phật bảo Xá-la-bộ: Bây giờ ông nên nói! Cớ sao im lặng? Nếu sự hiểu biết của ông đầy đủ thì Ta sẽ tùy hỷ theo, nếu sự hiểu biết của ông chưa đầy đủ, Ta sẽ giúp ông được đầy đủ. Xá-la-bộ vẫn im lặng như cũ. Phật nói đen lan thứ ba cũng vẫn im lặng. Bấy giờ, Xá-la-bộ có một đệ tử Phạm hạnh thưa Xá-la-bộ rằng: -Thưa thầy! Lý đáng thầy nên đi đến Sa-môn Cù-đàm trình bày tri kiến của mình, hôm nay Sa-môn Cù-đàm đã tự đến đây, vì sao thầy không nói? Sa-môn Cù-đàm lại nói với thầy: "Nếu đầy đủ thì Ta tùy hỷ, nếu không đầy đủ Ta sẽ giúp cho đầy Vì cớ sao thầy im lặng mà không nói? Lúc người đệ tử Phạm hạnh khuyên như thế, Xá-la-bộ vẫn làm thinh. Khi ấy, Thế Tôn bảo Xá-la-bộ: -Nếu có người nói: "Sa-m6n Cù-đàm chẳng phải là Như Lai, ứng Cúng, Đăng Chánh Giác", nêu Ta khéo can ngăn, khéo hỏi, khi khéo can ngăn, khéo hỏi người kia sẽ nói lảng qua việc khác, hoặc căm giận, bực tức, kiêu mạn, che giấu, dối ngại không chịu được, không biết từ đâu hiện, hoặc im lặng xấu hổ cúi đâu, âm thâm suy nghĩ, tự xét như Xá-la-bộ hôm nay; nêu lại có người nói như sau: "Không có Sa-môn Cù-đàm, không có Chánh pháp, Luāf9; nếu Ta khéo can ngăn, khéo hỏi thì người kia cũng im lặng như ông hôm nay. Nếu lại có người nói: "Không có Thanh văn thiện hướng của Sa-môn Cù- đàm? không có Chánh pháp, Luat"; nếu Ta khéo can ngăn, khéo hỏi thì người ây cũng im lặng như ông hôm nay. Lúc ấy, Thế Tôn ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà nói Diệu pháp, uy lực như tiếng sư tử rống, xong rồi Ngài từ chỗ ngồi, đứng lên đi. Trong lúc ấy đệ tử Phạm hạnh của Xá-la-bộ nói với Xá-la-bộ: -Ví như con trâu bi cắt đứt hai cái sừng vào ở trong chuồng trâu trống rỗng, quỳ xuống đất rống to; thầy cũng như thế. Chính là lúc không có Sa-môn Cù- đàm5 thầy ở trong chúng đệ tử của mình làm sư tử rống. Ví như người con gái

KINH TẠPA-HÀM 761

muốn nói giọng đàn ông, khi phát ra tiếng liền là tiếng đàn bà; thầy cũng như thế. ở chỗ không có Sa-môn Cù-đàm? thầy ở giữa chúng đệ tử của mìĩủi làm sư tử rống. Ví như con dã can muốn kêu tiếng thú, phát ra tiếng vẫn là tiếng dã can; thầy cũng như thế. Lúc không có Sa-môn Cù-đàm? thầy ở giữa chúng đệ tử của mình muốn làm sư tử rống. Đệ tử Phạm hạnh của Xá-la-bộ đối diện trước Xá-la-bộ thốt ra những lời trách cứ, hủy báng, liền rời chỗ ngồi, đứng lên đi ra.

KINH SỐ 971 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giờ, trong thành Vương Xá, ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà có tu sĩ ngoại đạo tên là Thượng Tòa đang ở tại đây. Tu sĩ này ở trong chúng của mình tự nói răng: "Tôi nói một bài kệ, nêu người nào có thê đáp lại được, tôi sẽ ở nơi vị ây tu hành Phạm hạnh." Khi ây có nhiêu Tỳ-kheo sáng sớm đáp y, ôm bát vào thành Vương Xá khát thực, nghe có tu sĩ ngoại đạo tên Thượng Tòa ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà, tu sĩ này ở trong chúng của mình tự tuyên bố rằng: “T6i nói một bài kệ, nếu người nào có thể đáp lại được, tôi sẽ ở nơi vị ấy tu hành Phạm hạnh.” Các Tỳ-kheo khất thực xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong đến đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Sáng sớm các Tỳ-kheo chúng con vào thành khất thực nghe tu sĩ ngoại đạo tên Thượng Tòa trú bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà ở giữa đồ chúng của mình tự tuyên bố: "T6i

nói một bài ke, người nào đáp lại được, tôi sẽ ở nơi vị ấy tu hành Phạm hạnh.,, Xin Thế Tôn vì thương xót tu sĩ ngoại đạo ấy, đi đến chỗ của ông ấy. Thế Tôn im lăng nhận lời. Sau giờ tọa thiền buổi chiều, đức Phật đi đến bờ ao Tu-ma-kiệt-đà. Tu sĩ ngoại đạo tên Thượng Tòa từ xa trông thấy Thế Tôn, trải giường tòa, thỉnh Phật an tọa, Thế Tôn ngồi xong, bảo tu sĩ ngoại đạo Thượng Tòa: Có thật ông đã nói những lời như sau: "T6i nói một bài kệ, nếu người nào đáp lại được, tôi sẽ ở nơi vị ấy tu hành Phanh hạnh" chăng? Bây giờ ông hãy nói kệ, Ta có thể đáp lại. Lúc ấy, người ngoại đạo chất giường lên thành chỗ ngồi cao, tự mình lên đó ngồi, nói kệ: Tỳ-kheo sống nhờ pháp, Chẳng khủng bố chúng sanh, Ý lặng, hành xả ly, Trì giới thuận tu hành. Thế Tôn biết rõ tâm của ngoại đạo Thượng Tòa, Ngài liền nói kệ: Với bài kệ ông nói, Có thể tự chuyển theo, Ta sẽ đối với ông, Xem là người tốt lành.

762 KINH TẠPA-HÀM

Xét kỹ lời ông nói, N6i, làm chăng phù hợp, Lặng lẽ tự điều phục, Chớ khủng bố chúng sanh, Hành, ý bặt xa lìa. Người giữ gìn tịnh giới, Thuận điều phục lặng dừng, Thân, miệng, tâm lìa ác Khéo nhiếp nơi trụ xứ, Chẳng để cho phóng dật. Đây gọi là tùy thuận, Điều phục và lặng dừng. Trong khi ấy tu sĩ ngoại đạo Thượng Tòa nghĩ thầm: "Sam6n Cù-đàm đã biết tâm ta", vội vàng từ chỗ ngồi đi xuống, chắp tay bạch Phật: Hôm nay con có thể được ở nơi Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc, trở thành pháp Tỳ-kheo không? Phật bảo tu sĩ ngoại đạo Thượng Tòa: Ngày nay ông có thể được ở nơi Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc, trở thành Tỳ-kheo. Thế rồi, tu sĩ ngoại đạo Thượng Tòa đã xuất gia và trở thành Tỳ-kheo9 tự suy nghĩ về lý do khiến cho người thiện nam cạo bỏ râu tóc? khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo,... tâm thiện giải thoát, đắc quả A-la-hán.

KINH SỐ 972 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trủ tại thành Vương Xá trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ5 có nhiều tu sĩ Bà-la-môn trú bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà? tập hợp lại một chỗ nghi luận như vầy: “Chân đế của Bà-la-môn như thế, chân đế của Bà- la-môn như thế." Bấy giờ, Thế Tôn biết được tâm niệm của các tu sĩ Bà-la-môn5 Ngài lặng lẽ đi đến bờ ao Tu-ma-kiệt-đà, các tu sĩ Bà-la-môn từ xa trông thấy đức Phật đang đi tới, liền sửa soạn chỗ ngồi, thỉnh Phật an tọa. Phật đến chỗ ngồi xong, bảo các tu sĩ Bà-la-môn: Các ông ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà tập hợp luận thuyết điều gì?

Tu sĩ Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Các tu sĩ Bà-la-môn chúng toi tập hợp nơi đây nghị luận như vầy: "Chân đế của Bà-la-môn như thế, chân đế của Bà-la-môn như thế." Phật bảo các tu sĩ Bà-la-môn: Có ba thứ chân đế của Bà-la-môn Ta tự giác ngộ thành Đẳng chánh giác và lại vì người diễn nói. Tu sĩ Bà-la-môn các ông nói rằng: "Không hại tất cả chúng sanh, đây là chân đế của Bà-la-môn, chẳng phải là hư vong." Kẻ kia nói với nhau: "Ta hơn, nói ta bằng, nói ta kém?5 Nấu đối với chân đế kia không bị hệ trước và đối với tất cả thế gian biểu hiện lòng từ, đây gọi là chân đế bậc nhất của Bà-la-môn, Ta đã tự giác ngộ thành Đẳng chánh giác và vì người diễn nói.

Lại nữa, Bà-la-môn nói như sau: "Tất cả tap pháp đều la diệt pháp, đây là chân dế, chẳng phải là hư vọng... đối với chân đe ấy chẳng chấp trước và đối với tất cả thế gian quán sát sanh diệt?5 Đây gọi là chân đế thứ hai của Bà-la-môn. Lại nữa, Bà-la-môn nói: "Không có nơi chốn và sự việc của "ngãT, tất cả đều không c6, đây là chân dế, chẳng phải là hư vọng,... (nói như trước)... đối với chân đế kia không hệ trước và đối với tất cả thế gian vô ngã như nhau", đấy gọi là chân đê thứ ba của Bà-la-môn, Ta đã tự giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, và vì người diễn nói. Bấy giờ, các tu sĩ Bà-la-môn đều im lặng. Thế Tôn nghĩ rằng: "H6m nay Ta soi sáng sự ngu si của họ, tiêu diệt điều ác của họ5 nhimg hiện nay trong chúng Bà-la-môn này không có một người tự biết suy xét muốn tạo nhân duyên ở trong pháp của Sa-môn Cù-đàm để tu hành Phạm hạnh." Thế Tôn đã biết như thế rồi Ngài rời chỗ ngồi, đứng lên đi ra.

KINH SỐ 973 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di, trong vườn Cù-sư-la, Tôn giả A-nan cũng ở đấy. Bấy giờ, có tu sĩ ngoại đạo tên là Chiên-đà đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cùng chào đón hỏi thăm ân cần xong. Chiên-đà lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả A-nan: Vì lý do gì Tôn giả ở nơi Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh?

Tôn giả A-nan đáp: Vì muôn đoạn tham dục, sân nhuê, ngu si nên tôi ở nơi Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh. Chiên-đà lại hỏi: Có phải Sa-môn Cù-đàm nói đoạn tham dục, sân nhuê, ngu si chăng?

Tôn giả A-nan đáp: Tôi cũng có thê nói vê sự đoạn tham dục, sân nhuê5 ngu si.

Chiên-đà lại hỏi: Ngài thấy tham dục, sân nhuế, ngu si có những tai hại gì mà nói đoạn tham dục, sân nhuế, ngu si? Tôn giả A-nan đáp: —Vì nhiễm trước tham dục, tâm bị che lấp nên tự hại, hoặc hại người, hoặc hại cả mình và người, hiện tại mắc tội, đời sau mắc tội, hiện tại, đời sau đều mắc tội, tâm người kia thường cảm thấy buồn khổ. Nếu người bị sân nhuế che mờ, ngu si che mờ tự làm hại, hại người, cả minh, người... luôn luôn cảm thây buồn khổ. Lại nữa, tham dục làm đui mù, làm cho không có mắt, làm cho vô trí, làm tuệ lực yếu kém, làm chướng ngại, chẳng sáng suốt, chẳng phải Đẳng

giác, chẳng chuyển đến Niết-bàn. Sân nhuế, ngu si cũng lại như thế. Tôi thấy tham dục, sân nhuế, ngu si có những lỗi lầm tai hại như thế nên nói phải đoạn tham dục, sân nhuế, ngu si. Chiên-đà lại hỏi: Ngài thấy đoạn tham dục, sân nhuế, ngu si có phước lợi gì mà nói đoạn các thứ này? Tôn giả A-nan đáp: Đoạn tham dục rồi thì không tự hại, cũng không hại người, cũng không hại cả mình, người và lại hiện tại không mắc tội, đời sau không mắc tội, hiện tại, đời sau đều không mắc tội, tâm người kia thường cảm thấy vui vẻ? sung sướng. Sân nhuế, ngu si cũng như thế. Trong hiện tại thường xa lìa nhiệt não chẳng đợi thời tiết vì có được tự giác tri kiến duyên theo pháp hiện tại. Và vì có công đức, lợi ích như thế nên nói can phải đoạn tham dục, sân nhuế, ngu si. Chiên-đà lại hỏi Tôn giả A-nan: -Có đạo, có đạo tích, tu tập, tu tập nhiều có thể đoạn tham dục, sân nhuế, ngu si không? Tôn giả A-nan đáp: —Có. Đó là tám Thánh đạo: Chánh kiến... chánh định. Ngoại đạo Chiên-đà thưa Tôn giả A-nan: -Đạo này thật cao quý, đạo tích

này thật Thánh thiện, tu tập, tu tập nhiều có khả năng đoạn tham dục, sân nhuế, ngu si. Ngoại đạo Chiên-đà nghe Tôn giả A-nan nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ9 từ chỗ ngồi đứng lên đi ra.

KINH SỐ 974 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật và lui ngồi một bến. Khi ấy, Thế Tôn vì Xá-lợi-phất thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui xong, đức Phật im lặng. Xá-lợi-phât sau khi nghe lời Phật dạy, vui mừng, đảnh lễ Phật và dỉ ra. Lúc ấy, có tu sĩ ngoại đạo tên Bổ-lũ-đê-ca trên đường đi tới, hỏi Tôn giả Xá-lợi-phat: - Ngài từ đâu lại? Xá-lợi-phất đáp: -Tôi từ nơi Thế Tôn của tôi, được nghe Đại sư nói pháp, dạy dỗ rồi tới đây.

KINH TẠPA-HÀM 765

Bổ-lũ-đê-ca hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Đen nay Tôn giả cũng vẫn không lìa sữa, vẫn theo Đại sư nghe thuyết pháp, thọ lãnh giáo pháp ư? Xá-lợi-phất đáp: -Này Hỏa Chủng! Tôi chẳng lìa sữa, vẫn ở nơi Đại sư nghe thuyết pháp, thọ lãnh giáo pháp. Bổ-lũ-đê-ca nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Tôi đã lìa sữa từ lâu, xả bỏ lời răn dạy của thầy. Xá-lợi-phất nói: Pháp của ông là ác thuyết pháp luật, ác giác, chẳng phải là pháp xuất ly, chẳng phải là đạo chánh giác, là pháp phá hoại, chẳng phải pháp đáng khen ngợi, pháp chẳng thể y chỉ. Lại nữa, vị thầy kia không phải là bậc Đẳng Chánh Giác, vì thế ông nên mau lìa bỏ sữa, lìa bỏ giáo pháp của thầy. Ví như con trâu mẹ thô ác chạy cuồng vì thiếu sữa, các con nghé còn bú sữa phải mau bỏ đi. Cũng vậy, ác thuyết pháp luật, ác giác, chẳng phải pháp xuất ly5 chẳng phải đạo chánh giác, là pháp phá hoại, chẳng phải là pháp đáng khen ngợi, chăng phải là pháp có thể y chỉ. Lại nữa, vị thầy kia chẳng phải là bậc Đẳng Chánh Giác, vì thế nên sớm bỏ những pháp vi thầy kia đã dạy. Tôi có pháp là Chánh pháp, Luật, đây là thiện giác, là xuất ly, là đạo Chánh giác, chăng hoại, đáng khen ngợi, đang y chỉ. Lại nữa, Đại sư ấy là bậc Đẳng Chánh Giác. Bởi thế từ lâu tôi được uống dòng sữa ngọt của Ngài, được nghe Ngài dạy dỗ Chánh pháp, ví như con trâu mẹ không thô ác chạy cuồng, lại có nhiều sữa, các con trâu nghé uống sữa lâu mà không chán. Pháp của tôi cũng như thế, là Chánh pháp, Luật... từ lâu đã được nghe và lãnh thọ giáo pháp. Khi ấy, Bổ-lũ-đê-ca nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Tôn giả chóng được lợi ích tốt đẹp nơi Chánh pháp, Luật... từ lâu đã được nghe và lãnh thọ giáo pháp. Tu sĩ ngoại đạo Bổ-lũ-đê-ca nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, lần theo đường đi thẳng.

KINH SỐ 975 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy gia tu sĩ ngoại đạo Bổ-lũ-đê-ca đi đến chỗ Thế Tôn, chào đón hỏi thăm xong, Bổ-lũ-đê-ca lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Hôm trước có nhiều tu sĩ ngoại đạo Sa-môn, Bà-la-môn tập hợp ở giảng đường Vị Tằng Hữu, cùng nhau bàn luận như sau: "Trí tuệ của Sa-môn Cù-đàm như cái nhà rỗng, không thể ở trong đại chúng kiên lập luận nghị: 'Điều này nên, điều này chẳng nên, đây hợp, đây chẳng hợp, như con trâu

766 KINH TẠP A-HÀM

đui đi một bên bờ ruộng chẳng vào trong ruộng.9 Sa-môn Cù-đàm cũng như vậy, không có điều nên, chẳng nên; không có điều gì hợp, chẳng hợp.^, Phật bảo Bổ-lũ-đê-ca: y

Sự bàn luận này của các ngoại đạo là điêu nên hay không nên, hợp hay chẳng hợp, đối với Chánh pháp, Luật, là trò đùa của trẻ con. Ví như người già tám, chín mươi tuổi tóc bạc5 răng rụng làm trò đùa như trẻ con, lấy đất bùn nặn ra các hình thú con voi, con ngựa. Mọi người đều nói: "Người già này trẻ con.,, Như thế, này Hỏa Chủng! Các thứ luận thuyết cho rằng: "Nên chẳng nên, hợp chẳng hợp", đối với Chánh pháp, Luật Hiền thánh, như trò đùa của trẻ con, nhưng ở trong đó không có điều gì cần thiết cho Tỳ-kheo cả. Bổ-lũ-đê-ca bạch Phật: Thưa Cù-đàm! ở nơi nào có phương tiện cần thiết của Tỳ-kheo?

Phật bảo ngoại đạo: -Người chẳng thanh tịnh khiến cho thanh tinh; đây gọi là phương tiện nên làm của Tỳ-kheo. Người chăng điêu phục khiên họ điêu phục; đây gọi là phương tiện nên làm của Tỳ-kheo. Người không được định khiến họ được chánh định; đây gọi là phương tiện nên làm của Tỳ-kheo. Người chẳng giải thoát khiến cho được giải thoát; đây gọi là phương tiện nên làm của Tỳ-kheo. Người chẳng đoạn khiến cho đoạn, người chẳng biết khiến cho biết, người chăng tu khiên cho tu, người chăng đác khiên cho đác; đây gọi là phương tiện nên làm của Tỳ-kheo. Thế nào là chẳng thanh tịnh khiến cho thanh tịnh? Nghĩa là người có giới không thanh tinh khiến cho giới thanh tịnh. Thế nào là người không điều phục khiến cho họ điều phục? Nghĩa là các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không điều phục khiên cho điêu phục đây đủ. Thê nào là người chăng đinh khiên cho người ấy được chánh định? Nghĩa là tâm không chánh định khiến cho được chánh định. Thế nào là người chẳng giải thoát khiến cho được giải thoát? Nghĩa là tâm chẳng giải thoát tham dục, sân nhuế, ngu si khiến được giải thoát. Thế nào là chăng đoạn, khiên đoạn? Nghĩa là vô minh, hữu ái chăng đoạn khiên cho đoạn. Thế nào là chẳng biết khiến cho biết? Nghĩa là đối với danh sắc không biết khiến cho biết. Thế nào là chẳng tu khiến cho tu? Nghĩa là đối với chỉ quán chẳng tu khiến cho tu. Thế nào là chẳng đắc khiến cho đắc? Nghĩa là đối với Bát-niết-bàn chăng đác khiên đác. Đây gọi là phương tiện nên làm của Tỳ-kheo. Bổ-lũ-đê-ca bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Y nghĩa vê phương tiện nên làm của Tỳ-kheo, phương tiện kiên cố nên làm chính là tận trừ các hữu lậu. Sau khi nghe lời Phật dạy, tu sĩ ngoại đạo Bổ-lũ-đê-ca hoan hỷ? tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH TẠPA-HÀM 767

KINH SỐ 976 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có tu sĩ ngoại đạo tên là Thi-bà đi đến chỗ Thế Tôn, cùng nhau chào đón, hỏi thăm xong, Thi-bà lui ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Thế nào là học? Gọi thế nào là học?

Phật bảo Thi-bà: Vì học điêu nên học, nên gọi là học.

Thi-bà bạch Phật:
_ Học những điều gì?
Phật bảo Thi-bà:

Tùy thời học tăng thượng giới, học tăng thượng ý9 học tăng thượng tuệ.

Thi-bà bạch Phật: Nêu Tỳ-kheo A-la-hán các lậu đã tận, việc làm đã xong, đã xả bỏ các gánh nặng, chóng được tự lợi, tận trừ các hữu kiết SÍT, chánh trí, thiện giải thoát, lúc ấy lại còn phải học gì nữa? Phật bảo Thi-bà: Nếu Tỳ-kheo A-la-hán các lậu đã tận... chánh trí, thiện giải thoát, chính khi ây giác tri tham dục hét sạch không còn, giác tri sân nhuê, ngu si hét sạch không còn nên chẳng còn tạo các điều ác, luôn luôn thực hành các điều lành. Thi-bà! Đây gọi là học điều nên học. Tu sĩ ngoại đạo Thi-bà nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ5 rời chỗ ngồi, đứng lên đi.

KINH SỐ 977 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, tu sĩ ngoại đạo tên Thi-bà đi đến chỗ Phật, cùng Ngài hỏi thăm ân cần xong, lui ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cu-đàm! Có tu sĩ Bà-la-môn thấy như vầy, nói như vầy: “Nếu người có tri giác, biết tất cả tác nhân trước kia, tu các khổ hạnh khiến cho nghiệp nhân quá khứ hết sạch, lại không tạo tác nghiệp mới, dứt các nhân duyên, nơi đời vi lai không còn các lậu, vì các lậu đã hết nên nghiệp hết, nghiệp hết nên khổ hết, khổ hết là hoàn toàn thoát kh6." Nay Cù-đàm nói như thế nào? Phật bảo Thi-bà: Sa-môn, Bà-la-môn kia nói một cách mơ hồ chẳng suy xét, ngu si, bất thiện, chẳng phân biệt rõ ràng. Vì sao? Hoặc do gió khởi khổ, chúng sanh giác

tri, hoặc do đàm khởi, hoặc từ nước dãi khởi, hoặc các thứ ấy chung khởi, hoặc tự hại, hoặc cái khác làm hại5 hoặc do thời tiết khí hậu. Kẻ tự hại kia, hoặc nhổ tóc, hoặc nhổ râu, hoặc thường đứng giơ tay, hoặc ngồi xổm trên đất, hoặc nằm trên tro đất, hoặc nằm trên chông gai, hoặc năm trên cái chày, hoặc năm trên ván, hoặc nằm trên đất phết nước tiểu của trâu, hoặc nam trong nước, hoặc một ngày tắm rửa ba lần, hoặc đứng một chân, thân xoay chuyển theo mặt trời. Họ siêng năng thực hành mọi thứ khổ hạnh như thế. Này Thi-bà! Đây gọi là tự hại. Do kẻ khác làm hại hoặc là bị người khác dùng tay, đá, dao, gậy, các thứ hại thân. Đây gọi kẻ khác làm hại. Này Thi-bà! Hoặc bị thời tiết làm hại, như mùa đông thì cực lạnh, mùa xuân thì thật nóng, mùa hạ cũng nóng lạnh, đây là bị thời tiết làm hại, những điều này ở thê gian thật có chăng phải hư vọng. Này Thi-bà! Thê gian có những sự việc thực tế này như bị gió làm hại... bị thời tiết, khí hậu làm hại. Chúng sanh kia biết như thật. Ong cũng tư có những tai họa này: Gió, đàm, nước dãi... thời tiết làm hại, biết như thế, như thế giác tri như thật. Này Thi-ba! Nếu Sa-môn5 Bà-la-môn kia nói rằng: Tất cả những gì người ta tri giác được đều là nhân đã tạo thì đó là bỏ việc thực tế ở thế gian mà nói theo sự nhận thấy của chính mình. Này Thi-bà! Có năm nhân duyên sanh tâm ưu khổ. Năm nhân ấy là gì? Nghĩa là nhân tham dục trói buộc, duyên tham dục trói buộc sanh tâm ưu khổ. Nhân sân nhuê5 thùy miên, trạo hôi, nghi trói buộc sanh tâm ưu khô. Duyên sân nhuế, thùy miên, trạo hoi, nghi trói buộc sanh tâm ưu kho. Đó là năm nhân, năm duyên sanh tâm ưu khổ? Này Thi-bà! Có năm nhân, năm duyên không sanh tâm ưu khổ. Năm thứ đó là gì? Nghĩa là nhân tham dục trói buộc, duyên tham dục trói buộc sanh tâm ưu khổ9 lìa tham dục trói buộc, chẳng khởi tâm ưu kho. Đây gọi là năm nhân, năm duyên chẳng khởi tâm ưu kho, ngay hiện tại được lìa nhiệt não không đợi thời tiết, tự giác tri kiến thông đạt

duyên theo pháp hiện tại. Này Thi-bà! Lại có người hiện tại lìa nhiệt não không đợi thời tiết, tự giác tri kiên thông đạt duyên theo pháp hiện tại nghĩa là tám Thánh đạo, chánh kiến... chánh định. Lúc Phật nói pháp này, tu sĩ ngoại đạo Thi-bà xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Thi-bà thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thâm nhập pháp, lìa hoài nghi chẳng do người khác, ở trong Chánh pháp, Luật, đắc vô sở úy. Thi-bà liền từ chỗ ngoi đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Hôm nay con có thể ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia, thọ giới Cụ túc, trở thành Tỳ-kheo chăng? Phật bảo Thi-bà: Nay người được xuất gia,... (nói như trên)...

... tâm thiện giải thoát, đắc A-la-hán.

KINH TẠPA-HÀM 769

KINH SỐ 978 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thôn Na-la trong vườn Hảo-y-am-la. Bấy giờ, ở thôn Na-la có thương chủ ngoại đạo xuất gia, đã một trăm hai mươi tuổi, các căn suy yếu, được các trưởng giả, Bà-la-môn, cư sĩ thôn Na-la tôn trọng, cúng dường như bậc A-la-hán. Thương chủ ngoại đạo xuất gia kia trước đây có một người thân, mạng chung sanh ve cõi trời. Thiên nhân này ở cối trời kia nhìn thấy thương chủ ngoại đạo xuất gia, nghĩ rằng: "Ta muốn đến bảo thương chủ ngoại đạo xuất gia đi đến chỗ Phật, tu hành Phạm hạnh, ông ta không nghe theo lời ta, bây giờ ta nên đến ông ấy gợi ý để ông đi h6i." Thiên nhan này liền hiện thân xuống thôn Na-la, đi đến chỗ thương chủ ngoại đạo xuất gia kia và nói kệ hỏi rằng: Sao là ác tri thức, Hiện tướng thiện tri thức? Sao là thiện tri thức, Như mình đồng một thể? Vì sao cầu đoạn dứt? Thế nào lìa nhiệt não? Nếu ông đem ý kệ này hỏi các người kia, ai có thể phân biệt giải nói nghĩa kia và đáp được cho ông thì có thể theo người ấy xuất gia tu Phạm hạnh. Tu sĩ ngoại đạo thương chủ nhận câu hỏi của thiên nhơn, đi đến chỗ Phú- lan-na Ca-diếp đem ý của bài kệ này hỏi Phú-lan-na Ca-diếp, Phú-lan-na Ca- diếp còn không the hiểu được huống chi là có the đáp lại. Sau đó thương chủ ngoại đạo lại đi đến chỗ của Mạt-ca-lê-cù-xá-lợi tử, San- xà-gia-tỳ-la-chi tử, A-kỳ-đa-chì-xá-khâm-bà-la, Ca-la-câu-đà-ca-chiên-diên, Ni-càn-đà-nhã-đề tử, đều đem ý của bài kệ này để hỏi, họ đều không thể đáp. Khi đó tu sĩ ngoại đạo thương chủ nghĩ rang: "Ta đem ý kệ này hỏi các bậc thầy tu hành, họ đều không đáp được, nay ta lại muốn cầu xuất gia, hiện tại ta tự có tiền của, chẳng bằng trở về nhà hưởng thụ năm due." Rồi lại suy nghĩ: "Nay ta hãy đến Sa-môn Cù-đàm9 nhưng các vị thay kỳ cựu của Sa-môn, Bà-la-môn như Phú-lan-na Ca-diếp, v.v... đều không thể đáp, còn Sa-môn Cù-đàm tuổi trẻ xuất gia, sao có thể hiểu được. Nhưng ta nghe bậc tiên túc nói: 'Chớ khinh người mới học, tuổi trẻ xuất gia, hoặc có Sa-môn tuổi trẻ xuất gia oai đức lớn.5 Hôm nay ta hãy đến Sa-môn Cù-đàm, đem ý luận này hỏi Ngài xem." Lúc ấy, Thế Tôn biết được tâm niệm của thương chủ, liền nói kệ: Sao là ác tri thức, Hiện tướng thiện tri thức? Trong tâm thật xấu ghét, Miệng nói tôi đồng tâm, Việc làm không ưa đồng, Biết chẳng phải bạn lành, Miệng nói lời thương mến, Tâm chẳng thực phù hợp, Việc làm cũng chẳng đồng, Bậc tuệ nên giác tri, Đây là ác tri thức, Hiện tướng thiện tri thức.

770 KINH TẠP A-HÀM

Cùng Ta đồng một thể, Sao là thiện tri thức, Cùng Ta đồng một thể? Chẳng phải thiện tri thức, Chẳng chế ngăn buông lung, Bại hoại lòng nghi hoặc, Dò tìm mối manh xấu, Đâu phải thiện tri thức. Như con trong lòng cha, Không phải kẻ bên ngoài, Đó là thiện tri thức, Vì sao cầu đoạn dứt? Vì sanh chỗ hoan hỷ5 Trong mát, đáng khen ngợi, Tu tập quả phước lợi, Trọn dứt bặt, thanh lương, Vì thế cầu đoạn dứt. Thế nào lìa nhiệt não? Vị tịch tịnh lặng dừng, Biết vị viễn ly kia, Viễn ly ác nhiệt não, Nem dược vị pháp hỷ? Tịch diệt, lìa lửa dục, Đó gọi lìa nhiệt não. Thương chủ ngoại đạo xuất gia nghĩ thầm: 6ÉSa-môn Cù-đàm đã biết tâm niệm của ta", liền bạch Phật: Con có thê ở trong Chánh pháp, Luật của Sa-môn Cù-đàm? xuât gia tu Phạm hạnh, thọ giới Cụ túc, trò thành Tỳ-kheo chăng? Phật bảo thương chủ ngoại đạo: Ông được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia tu Phạm hạnh, thọ giới Cụ túc, trở thanh Tỳ-kheo. Như thế, thương chủ ngoại đạo đã xuất gia rồi tư duy... tâm thiện giải thoát, đắc quả A-la-hán.

KINH SỐ 979 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-di-na-kiệt? nơi sanh ra các lực sĩ, trong rừng Sa-la song thọ. Bấy giờ, Thế Tôn sắp Niết-bàn, Ngài bảo Tôn giả A-nan: Hãy treo giường dây giữa hai cây Sa-la đầu hướng về phía Bắc, Như Lai trong đêm nay sẽ ở nơi Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Khi ây, Tôn giả A-nan vân^ lời Phật dạy treo giường dây giữa hai cây Sa-la đầu hướng về phía Bắc, rồi đến cúi đầu lễ chân Phật, lui đứng một bên, bạch Phật: —Bạch Thế Tôn! Con đã treo giường dây giữa hai cây song thọ, đầu hướng về phía Bắc. Bấy giờ, Thế Tôn đi đến nằm trên giường dây đầu quay về hướng Bắc, nằm nghiêng bên hông phải, hai chân chồng lên nhau, hệ niệm minh tướng, chánh niệm, chánh trí. Đương thời, trong nước Câu-di-na-kiệt có tu sĩ ngoại đạo tên là Tu-bạt-đà- la, một trăm hai mươi tuổi, già cả5 suy yếu, được nhân dân nước Câu-di-ma-kiệt

KINH TẠPA-HÀM 771

cung kính cúng dường như A-la-hán. Tu sĩ Tu-bạt-đà-la nghe Thế Tôn đêm nay sẽ nhập Vô dư Niết-bàn, bèn nghi: "Ta có điều hoài nghi vẫn còn hy vọng hỏi được, vì Sa-môn Cù-đàm còn đủ sức có thể khai ngộ cho ta. Ngày nay ta nên đến chỗ Sa-môn Cù-đàm thưa hỏi điều hoài nghi." Tu-bạt-đà-la bèn ra khỏi Câu-di-na-kiệt? đi đến chỗ Thế Tôn. Trong lúc Tôn giả A-nan đang đi kinh hành ngoài cổng vườn. Tu-bạt-đà-la đến nói với Tôn giả A-nan: Tôi nghe nói Sa-môn Cù-đàm đêm nay sẽ nhập Vô dư Niết-bàn nhimg tôi có điều hoài nghi, hy vọng Ngài chỉ dạy, vì Sa-môn Cù-đàm còn đủ sức CÓ thê khiên cho tôi giác ngộ. Nêu như Tôn giả A-nan không ngại nhọc nhăn xin hãy vì tôi đến bạch Cù-đàm: “Xin dành chút thì giờ để giải đáp câu hỏi cho t6i.” Tôn giả A-nan đáp: Chơ nen lam nhọc Thê Tôn! Thê Tôn đang rát mệt mỏi. Tu-bạt-đà-la ba lần nài nỉ Tôn giả A-nan, A-nan cũng ba phen từ chối. Tu- bạt-đà-la nói: -Tôi nghe các bậc lão túc Đại sư nói rằng, lâu lắm mới có Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác xuất hiện nơi Vô dư Niết-bàn mà ở thế gian như hoa Ưu-đàm-bát, nhung hiện tại trong đêm nay sẽ vào Niết-bàn. Hôm nay tôi nơi pháp có chút nghi, vì lòng tin nên đến đây, Sa-môn Cù-đàm còn đủ sức có thể làm cho tôi giác ngộ. Nếu Tôn giả chẳng ngại lao nhọc xin vì tôi bạch lại Sa- môn Cù-đàm. Tôn giả A-nan lại đáp: - Này Tu-bạt-đà-la! Chớ nên làm nhọc Thế Tôn! Hôm nay Thế Tôn quá mệt mỏi. Khi ấy, Thế Tôn với thiên nhĩ nghe lời qua lại giữa

A-nan và Tu-bạt-đà-la? liền bảo Tôn giả A-nan: -A-nan! Đừng ngăn tu sĩ ngoại đạo Tu-bạt-dà-la, hãy đê cho ông ây vào hỏi điều nghi. Vì sao? Vì đây là làn sau cùng luận nghị với tu sĩ ngoại đạo, vì đây là vị Thanh văn chứng đắc sau cùng. Phật gọi Tu-bạt-đà-la: Thiện lai Tỳ-kheo! Bấy giờ? Tu-bạt-đà-la được Thế Tôn khai mở căn lành, vui mừng vô hạn, mừng rỡ đi đến Thế Tôn cùng chào đón, hỏi han ân càn, rồi lui ngồi một bên5 bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Trong cõi thê gian này, các lục sư như Phú-lan-na Ca-diêp? mỗi người tự lập tông như vầy: "Bây là Sa-môn. Đây là Sam6n." Thế nào, thưa Cù-đàm có đúng là mỗi mỗi ngoại đạo đều có tông ấy chăng?

772 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn vì Tu-bạt-đà-la nói kệ: Từ hai mươi chín tuôi, Xuất gia tu đạo lành, Chí đạo đến ngày nay, lTrải hơn năm mươi năm, Tam-muội, Minh Hạnh Túc, lThường tu tập tịnh giới, Lìa dây, thiêu đạo phân, Ngoài í đây không Sa-môn. Phật bảo Tu-bạt-đà-la: -Trong Chánh pháp, Luật, người không được tám Thánh đạo thì cũng không được Sơ quả Sa-môn, cũng không được Đệ nhị, Đệ tam, Đệ tứ quả Sa- môn. Này Tu-bạt-đà-la! Người ở trong Chánh pháp, Luật này, được tám Thánh đạo thì được Sơ quả Sa-môn? được Đệ nhị, Đệ tam, Đệ tứ quả Sa-môn. Trừ đây ra, ở trong ngoại đạo không có Sa-môn. Đây tức là các thầy ngoại đạo kia không có Sa-môn, Bà-la-môn! Vì thế ngày nay ở trong chúng, Ta rống tiếng rông sư tử. Lúc Phật nói pháp này, tu sĩ ngoại đạo Tu-bạt-đà-la lìa xa trần cấu, được pháp nhãn thanh tinh. Khi ấy5 Tu-bạt-đà-la thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, nhập pháp, vượt qua các hoài nghi, được tín tâm không do người khác, không nhờ người độ, trong Chánh pháp, Luật, đác vô sở úy. Tu-bạt-đà-la từ chô ngôi đứng lên sửa lại y phục, gối phải sát đất, bạch Tôn giả A-nan: -Tôn giả được thiện lợi, Tôn giả có được bậc Đại sư, được làm đệ tử của bậc Đại sư, được mưa pháp của Đại sư rưới lên đỉnh đau. Ngày nay nếu tôi được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc làm Tỳ-kheo, cũng sẽ được lợi ích như vậy. Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tu sĩ ngoại đạo Tu-bạt-đà-la nay xin được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc, làm Tỳ-kheo. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tu-bạt-đà-la: -Này Tỳ-kheo! Đen đây tu hành Phạm hạnh. Ngay lúc ây Tôn giả Tu-bạt-đà-la liên được xuất gia thọ giới Cụ túc, trở thành Tỳ-kheo. Thế rồi Tu-bạt-đà-la chuyên tâm tư duy... tâm thiện giải thoát, đắc A-la-hán. Khi Ton giả Tu-bạt-đà-la đắc A-la-hán, được an lạc giải thoát, đã giác tri, chợt nghĩ thầm: "Ta không nỡ nhìn Phật vào Niết-bàn, ta sẽ nhập diệt trư&c." Nghĩ như thế rồi Tôn giả Tu-bạt-đà-la liền nhập diệt trước, sau đó Thế Tôn vào Niết-bàn.

KINH SỐ 980 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hành trong nhân gian tại nước Bạt-kỳ đến nước Tỳ-xá-ly, tạm ở giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu.

KINH TẠPA-HÀM 773

Bây giờ, trong nước Tỳ-xá-ly có nhiêu khách buôn trang hoàng phương tiện muốn đến nước Đát-sát-thi-la. Các khách buôn nghe Thế Tôn đang du hành trong nhân gian từ nước Bạt-kỳ đến nước Tỳ-xá-ly, đang trú ở giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu. Nghe xong, họ đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên. Phật vì những

khách buôn nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi Ngài im lặng. Các khách buôn từ chỗ ngồi đứng lên, sửa lại y phục, đảnh lễ chắp tay bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Chúng con là những khách buôn trang hoàng phương tiện r r jF • muôn đi đên nước Đát-sát-thi-la. Kính xin Thê Tôn cùng đại chúng sáng mai nhận sự cúng dường của chúng con. Thế Tôn im lặng nhận lời. Các khách buôn biết Thế Tôn đã nhận lời thỉnh cầu, từ chỗ ngồi đứng lên đảnh lễ chân Phật. Mỗi người tự trở về nhà sửa soạn thức ăn ngon tinh khiết, xếp đặt giường ghế, nước sạch. Sáng sớm họ cho người đến cung thỉnh. Thế Tôn cùng với đại chúng đắp y, ôm bát đi đến nhà các khách buôn, đen chỗ ngoi an tọa. Các khách buôn đem thức ăn ngon, thanh khiết tự tay cúng dường. Ăn xong rửa bát rồi các khách buôn đặt những cái ghế thấp ngồi trước đại chúng nghe Phật thuyết pháp. Bấy giờ? Thế Tôn bảo các khách buôn: -Các ông sắp đi vào nơi hoang vắng, gặp nhiều việc đáng sợ? đến nỗi kinh hoàng sởn cả lông tóc, lúc ấy nên niệm Như Lai rang: "Nhu Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác,... Phật, Thế Ton." Niệm như thế thời mọi sợ hãi liền tiêu tan. Lại niệm Pháp là Chánh pháp, Luật của Phật, ngay trong hiện tại có thể xa lìa nhiệt não, chăng đợi thời tiêt? là pháp phải thân cận, thông đạt, tự giác, tự tri. Lại niệm Tăng, đệ tử của The Tôn thiện hướng, chánh hướng... là ruộng phước của thế gian. Niệm như thế, mọi sự sợ hãi đều được tiêu trừ. Như thời quá khứ, trời và a-tu-la đánh nhau, lúc ấy vua trời Đế-thích bảo các chúng trời: "Trong khi các ông cùng chiến đấu với bọn a-tu-la, nếu người nào sanh sợ hãi hãy niệm đến ngọn cờ của ta, gọi là ngọn cờ tồi phục. Khi niệm đến ngọn cờ này thì sự sợ hãi liền tan. Nếu người nào không niệm đến ngọn cờ của ta thì nên niệm đen ngọn cờ của thiên tử Y-xá-na, nếu không niệm đến ngọn cờ của thiên tử Y-xá-na thì nên niệm đến ngọn cờ của thiên tử Bà-liru-na, lúc niệm đến ngọn cờ ấy, sợ hãi liền trừ.” Cũng vậy, này các khách buôn, các ông ở nơi hoang văng, có điêu lo sợ, nên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Thế Tôn vì các khách buôn Tỳ-xá-ly nói kệ tùy hỷ cúng dường: L r e Cúng dường Tỳ-kheo-tăng, Thức ăn uông tùy thời, Chuyên niệm, chánh tư duy, Chánh trí và hành xả, Tịnh vật, ruộng phước tốt, Các ông đều đầy đủ,

Do công đức lợi ích, Luôn luôn được an vui, Có mong cầu khởi tâm, Phước lợi đều ứng ngay, Người vật thảy an ổn, Đường sá đi lại tốt, Đêm ngày đều yên ổn, Xa lìa mọi điều ác, Như ruộng đất màu mỡ, Hạt giống tốt tinh thuần, Thường chăm sóc vun tưới, Thu hoạch không thể lường, Tinh giới là ruộng phước, Chủng tử thật tốt lành, Cùng tùy thuận chánh hạnh, Diệu quả sẽ thành tựu, The nen người bo thí, Muốn đầy đủ công đức, Thực hành theo trí tuệ, Tự nhiên đủ các quả, Đối bậc Minh Hạnh Túc, Chánh tâm rất cung kính, Vun trông các góc lành, Trọn được phước lợi lớn, Như thật biết thế gian, Được đay đủ chánh kiến, Đầy đủ thấy chánh đạo, Hoàn toàn được tiến lên, Xa lìa mọi trần cấu, Chóng đắc đạo Niết-bàn, Cứu cánh được giải thoát, Gọi là đủ công đức. Sau khi Thế Tôn vì các khách buôn ở Tỳ-xá-ly thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, Ngài rời chỗ ngồi, đứng lên đi.

KINH SỐ 981 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo ở nơi văng vẻ, nơi

cội cây, trong nhà trông, có lúc bông khởi tâm sợ hãi đen sởn lông tóc, nên niệm Phật, Pháp, Tăng,... (nói rộng như trên). Khi niệm đến Phật, Pháp, Tăng thì mọi sợ hãi tự tiêu trừ. Này các Tỳ-kheo! Thời quá khứ, Thích-đê-hoàn-nhơn cùng đánh nhau với a-tu-la. Lúc ây, Thích-đê-hoàn-nhơn nói với vị thiên Tam Thập Tam răng: "Này các nhân giả! Trong khi đánh nhau với a-tu-la, nếu có người sanh tâm sợ hãi đến sởn cả lông tóc, các vị nên niệm đến ngọn cờ hàng phục quân địch của ta. Khi niệm đến ngọn cờ này, sự sợ hãi đều tiêu trừ." Cũng vậy, Tỳ-kheo nếu ở chỗ vắng, nơi cội cây hoặc trong nhà trống mà sanh tâm sợ hãi đến sởn lông tóc, nên niệm Như Lai là bậc Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác... Phật, Thế Tôn. Đương lúc niệm Phật, sợ hãi liền tiêu trừ. Vì sao? Vì trời Đế-thích kia còn lòng tham, sân, si, đối với sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não, chẳng được giải thoát, hoảng sợ bỏ chạy, trốn tránh, mà còn dặn dò chư thiên Tam Thập Tam nên niệm đến ngọn cờ hàng phục quân địch của ông ấy. Huống chi Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đã lìa tham, sân, si, giải thoát sanh-già-bệnh-chết-lo-buồn-khổ-não, không có

điều sợ hãi, trốn tránh, mà không có thể khiến cho người niệm đến Như Lai trừ hết mọi sợ hãi? Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 982 A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Sa-chỉ trong rừng An-xà-na. Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Ta có thể lược nói và nói rộng giáo pháp, nhimg người hiểu biết pháp ấy là khó. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: -Xin Thế Tôn lược nói, rộng nói giáo pháp, đối với giáo pháp, thật có người hiểu biết được. Phật bảo Xá-lợi-phất: Nếu có chúng sanh đối với thức thân của mình và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không có ngã, ngã sở9 ngã mạn, kiết sử ràng buộc,... tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ, do đối với thức thân này, và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không có ngã, ngã sở, ngã mạn, kiết sử ràng buộc, nên người ấy được tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tư biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo kia đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở9 ngã mạn, kiết sử ràng buộc, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đay đủ, do đoi với thức thân này và tát cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thây có ngã, ngã sở9 ngã mạn, kiết sử ràng buộc, nên người ấy được tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Này Xá-lợi-phất! Nếu lại có Tỳ-kheo đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không thấy có ngã, ngã sở9 ngã mạn, kiết sử ràng buộc, người ây tâm được giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biêt tác chứng, an trụ đây đủ. Này Xá-lợi-phất! Nếu lại có Tỳ-kheo đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn, kiết sử ràng buộc, người ấy tâm được giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ, do đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn, kiết sử ràng buộc, nên người ấy tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Xá-lợi-phất! Đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ái phược, kiết sử, quán sát về mạn... cứu cánh giải thoát khổ.

Xá-lợi-phất! Đối với điều này Ta còn nói thêm khi giải đáp câu hỏi của Ba-la-diên Phú-lân-ni-ca.

776 KINH TẠPA-HÀM

Thế gian số sai biệt, Được an ổn bất động, Tịch tịnh lìa các tran, Nhổ sạch gốc vô minh, Vượt qua biển tam hữu, Chẳng còn lo già chết. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy 19 A • 1 A À • 4. r 1 /\ _ 1 21 1 À • 4-2 hy, rơi cho ngoi đưng len, lam le roi đi.

KINH SỐ 983 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả A-nan cũng đang ở đó9 một mình ở chô văng tư duy như vầy: “Nếu có người suy nghĩ rằng: 'Ta đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không có kiến chấp ngã? ngã sở5 ngã mạn, kiêt sử ràng buộc, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ thì đối với thức thân và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không có kiến chấp ngã, ngã sở, ngã mạn, kiết sử ràng buộc. Ta sẽ được tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy Chiều hôm ấy tọa thiền xong, Tôn giả A-nan đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con một mình ở chỗ vắng, tư duy như vầy: "Nếu có người nói rằng ta đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài... tự biết tác chứng, an trụ đay Phật dạy Tôn giả A-nan: Y Đúng thế! Đúng the! Nếu có người nghĩ rằng: "Ta đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không có kiến chấp ngã, ngã sở, ngã mạn, kiết sử ràng buộc, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy dỉT thì này A-nan, Tỳ-kheo kia đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không có kiên châp ngã, ngã sở, ngã mạn, kiêt sử ràng buộc, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ9 đối với thức thân này và tát cả tướng của cảnh giới bên ngoài không có kiên châp ngã, ngã sở5 ngã mạn, kiết sử ràng buộc, vi ấy tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Này A-nan! Nếu lại có Tỳ-kheo đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài... tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ; thì đây gọi là Tỳ-kheo đoạn ái phược, kiết sử, ngã mạn, quán sát giải thoát hết khổ. Này A-nan! ở đây, Ta còn nói thêm khi đáp lại câu hỏi của Bà-la-diên-ưu-đà-gia. Đoạn dứt tưởng ái dục, Ưu khổ thảy đều lìa, Tỉnh giác khỏi ngủ nghỉ, Diệt trừ sự trạo hối. Xả tham, nhuế, thanh tịnh, Hiện tiền quán sát pháp, Ta nói trí giải thoát, Diệt trừ sạch vô minh.

KINH TẠPA-HÀM 777

Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi lui ra.

KINH SỐ 984 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Hôm nay Ta nói ái là lưới, là chất keo, là dòng suối, là rễ sen; những thứ này hay chướng ngại, che lấp, dính chặt, giữ chặt, che phủ, đóng kín, bế tắc, tối tăm, như ruột chó, như cỏ rối, như to, từ đời này sang đời khác, từ đời khác đến đời này, không lúc nào ngừng, lưu chuyển qua lại. Này

các Ty-kheo! Tại sao ái là lưới, là chất keo,.. không lúc nào ngưng lưu chuyên qua lại? Nghĩa là có ngã nên có ta, tham muôn ta, ta như vậy, có ta, không ta, khác ta, hợp với ta, chẳng hợp với ta, ham muốn ta, ngay lúc ấy nên khác ta hoặc muôn ta, hoặc ta như vậy, hoặc khác, hoặc đúng, hoặc muôn đúng, hoặc đúng như vậy, hoặc khác. Mười tám ái hành như the từ bên trong phát khởi. Ty-kheo nói: Có ngã nên đối với các vật sở hữu nói rằng: "Ta muốn, tới như vāy..?9 cho đến mười tám ái hành, từ bên ngoài khởi lên, như thế tổng cộng với mười tám ái hành kia, tất cả là ba mươi sáu ái hành. Hoặc nói quá khứ khởi, hoặc vi lai, hoặc hiện tại khởi như thế cộng lại là một trăm lẻ tám ái hành. Thế nên, đây gọi ái là lưới, là chất keo, là dòng suối, là rễ sen hay làm chướng ngại chúng sanh, che lâp, dính chặt, giữ chặt, che phủ, đóng kín, bê tác, tôi tăm là ruột chó, cỏ rối, tơ, từ đời này sang đời khác, từ đời khác sang đời này, lưu chuyển qua lại không lúc nào ngừng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 985 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: -Có khi từ yêu thương sanh yêu thương, từ yêu thương sanh giận hờn, từ giận hờn sanh yêu thương, từ giận hờn sanh giận hờn. Thế nào là từ yêu thương sanh yêu thương? Nghĩa là có người đối với chúng sanh có vui thích, có thương yêu, có nghĩ nhớ, có hài lòng. Người kia đoi với người nọ có vui th h thương mến, có nghĩ nhớ và hài lòng thuận theo, nghĩ

rằng: "Ta đối với chúng sanh kia có vui thích, thương mến, nghĩ nhớ và hài lòng thuận theo. Người khác đối với người kia cũng vui thích, yêu men, nghĩ nhớ và

hài lòng thuận theo nên ta đối với người khác lại sanh yêu mến.^, Đây gọi là từ yêu thương sanh yêu thương. Thế nào là từ yêu thương sanh giận hờn? Nghĩa là có người đối với chúng sanh có vui thích, có yêu thương, nghĩ nha hài lòng nhưng mà người khác đôi với người kia không ưa thích, không thương mến, không nghĩ nhớ, không vừa ý9 thuận theo, nghĩ rang: "Ta đoi với chúng sanh kia, có ưa thích, thương men, nghĩ nhớ, vừa ý, thuận theo nhưng người khác đoi với người kia không ưa thích, không thương mến, chẳng nghĩ nhớ, chẳng vừa ý? thuận theo, nên ta đối với người kia sanh giận hờn.^, Đây gọi là từ yêu thương sanh giận hờn. Thế nào là từ giận hờn sanh yêu thương? Nghĩa là có người đối với chúng sanh chẳng ưa thích, chẳng yêu thương, chẳng nghĩ nhớ, chẳng vừa ý. Người khác lại đối với người kia chẳng vui thích, chẳng yêu mến, chẳng nghĩ nhớ, chẳng hài lòng, thuận theo, nên ta đối với người khác sanh niệm ưa thích. Đây là từ giận hờn sanh yêu thương. Thế nào là từ giận hờn sanh giận hờn? Có người đối với chúng sanh không vui thích, không yêu mến, không nhớ nghĩ, không hài lòng, nhưng mà người khác đối với người kia có vui thích, thương mến, có nghĩ nhớ, có vừa ý? thuận theo, nghĩ rằng: "Ta đối với chúng sanh kia không vui thích, không yêu mến, không nghĩ nhớ, không vừa ý mà người khác đối với người kia có vui thích, thương mến, có nghĩ nhớ, vừa ý? thuận theo, nên khi ta bị người khác hỏi liền nổi sân." Đây gọi là từ giận hờn sanh giận hờn. Nêu Tỳ-kheo lìa dục5 lìa pháp ác bát thiện, có giác, có quán... an trụ đây đủ từ Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, từ

yêu thương sanh yêu thương, từ giận hờn sanh giận hờn, từ giận hờn sanh yêu thương, từ yêu thương sanh giận hờn, tất cả đều đã đoạn, đã biết. Đoạn tuyệt cội gốc nó như chặt đứt ngọn cây đa-la, không the mọc lại nữa, ở đời vị lai trở thành pháp bất sanh. Nêu Tỳ-kheo kia sạch hết hữu lậu, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sịt sanh của ta đã tận5 Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Chính ngay lúc ấy không tự đề cao, không khởi trần lao, không thiêu đốt, chẳng hiềm người. Thế nào là tự đề cao? Nghĩa là thấy sắc là ngã, sắc ở trong ngã, ngã ở trong sắc; thọ? tưởng, hành, thức, cũng lại như vậy. Đó gọi là tự đề cao. Thế nào là không tự đề cao? Nghĩa là không thấy sắc là ngã, sắc khác ngã, sắc ở trong ngã, ngã ở trong sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Đây gọi là không tự đề cao. Thế nào là trả lại tự cao? Nghĩa là đối với người mạ lỵ thì mắng chửi lại; đối với người sân giận thì sân giận lại, đối với người đánh thì đánh lại; đối với người đụng chạm thì đụng chạm lại. Đây gọi là trả lại tự cao. Thế nào là không trả lại tự cao? Nghĩa là đối với người mắng chửi thì không mang chửi lại; đoi với người sân giận thì không sân giận lại; đối với người

đánh thì không đánh lại; đối người đụng chạm không đụng chạm lại. Đây gọi là không trả lại tự cao. Thế nào là khởi trần lao? Nghĩa là có ngã, ngã dục... mười tám thứ ái. Đây gọi là khởi trần lao. Thế nào là không khởi trần lao? Nghĩa là không có ngã, không có ngã dục... mười tám thứ ái không khởi. Đây gọi là không khởi trần lao. Thế nào là thiêu đốt? Nghĩa là có ngã sở? ngã sở dục... mười tám ái hành bên ngoài. Đây gọi là thiêu đốt. Thế nào là không thiêu đốt? Nghĩa là không có ngã sở, không có dục của ngã sở... không có mười tám thứ ái hành bên ngoài. Đây gọi là không thiêu đốt. Thế nào gọi là hiềm người? Nghĩa là thấy ngã là chân thật, đối với ngã dục, ngã mạn, ngã sử không đoạn, không biết. Đây gọi là hiềm người. Thế nào là không hiềm người? Nghĩa là chẳng thấy ngã chân thật, đối với ngã mạn, ngã dục, ngã sử đã đoạn, đã biết. Đây gọi là chẳng hiềm người. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 986 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có hai việc chấm dứt khó giữ được. Hai việc đo là gì? Nếu hoặc ở nơi người thế tục, nơi phi nhơn, đối với các nhu cầu nuôi sống như cơm ăn, áo mặc, giường nằm, v.v... mà đoạn dứt nó thời đó là việc khó làm. Lại nữa, Tỳ-kheo là người không nhà, xuất gia, đoạn trừ tham ái, nhimg đoạn dứt được nó cũng là việc khó làm. The Ton liên noi kẹ: Thế gian có hai việc, Trì đoạn ắt khó làm, Là chân đế được nói, Là điều Phật đã biết. Tại gia có tiền của, Cơm áo mọi vật dụng, Thế gian ưa tham ải, Đoạn dứt rất khó khăn, Tỳ-kheo đã lìa tục, Chánh tín và xuất gia, Diệt trừ các tham ái, Trì đoạn cũng khó làm. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 987 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta đối với hai pháp thường y chỉ, trụ nhiều. Thế nào là hai? Đó là đối với các thiện pháp Ta chưa từng biết đủ; đối với Lsự • •. • đoạn - ác pháp Ta chưa từng lìa bỏ. Vì đôi với thiện pháp không biêt đủ9 và đôi với việc đoạn dứt ác pháp chưa từng lìa bỏ, nên dù đến da khô thịt tiêu, gân liền với xương, trọn không lìa bỏ, cô găng siêng năng, không bỏ thiện pháp, không được những điêu chưa được thì trọn không dừng nghỉ. Chưa từng đối với tâm yếu kém sanh vui mừng, luôn luôn ưa thích tăng tiến, vượt lên đến đạo cả. Vì sống tinh tấn như thế nên chóng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tỳ-kheo nên đối với hai pháp này y chỉ, trụ nhiều. Đối với các thiện pháp chẳng sinh trưởng đầy đủ, nương vào sự đoạn dứt chưa từng lìa bỏ?... da khô, thịt tiêu, gân liền với xương, siêng năng nỗ lực mới có thể tu tập thiện pháp không ngừng. Thế nên Tỳ-kheo đối với các điều hạ liệt sinh trưởng hoan hỷ, nên sống tu tăng tiến hơn nữa. Tu tập như vậy, chẳng bao lâu sẽ chóng được tận các lậu, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sịt sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 988 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhơn hình sắc tuyệt vời, vào lúc cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, lui đứng một bên. Thân trời đầy oai lực, ánh sáng chiếu khắp Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy Thích-đề-hoàn-nhơn bạch Phật: -Thế Tôn đã từng ở trong hang đá ở núi Cách Giới nói rằng: uNếu có Samôn, Bà-la-môn vô thượng ái tận, được giải thoát, tâm thiện giải thoát bờ mé kia, tột cùng biên tế, lìa nhơ cấu, giải thoát, Phạm hạnh rốt rao?9 Thế nào là Tỳkheo đến bờ mé kia, tột cùng biên tế, lìa nhơ cấu, giải thoát, Phạm hạnh rốt ráo? Phật bảo Đế-thích: Nghĩa là Tỳ-kheo nếu có lãnh thọ cảm giác hoặc khổ hoặc vui, hoặc không kho không vui, các thọ tập, thọ diệt, thọ vị, thọ hoạn, thọ xuất biết như thật, biết như thật rồi quan sát thọ kia vô thường, quán sanh diệt, quán lìa dục, quán diệt . A M . tận, • quán • 9 • xả đã r quán sát như A k thếr thì chắc chắn đến bờ mé, tột . cùng biên tê, lìa câu, giải thoát, Phạm hạnh rót ráo. Này Câu-thi-ca! Đây gọi là Tỳ-kheo đối Chánh pháp, Luật, đạt đến bờ mé, tột cùng biên tế, lìa nhơ cấu, giải thoát, Phạm hạnh rốt ráo... ... trời Đế-thích nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ5 làm lễ cáo từ.

KINH TẠPA-HÀM 781

KINH SỐ 989 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đang ở trong núi Kỳ-xà quật, cuối đêm dậy đi kinh hành, trông thấy ánh sáng chiếu khắp Vườn Trúc Ca-lan-đà, thấy rồi liền nghĩ rằng: "Đêm nay hoặc có đại lực quỷ thần đi đến chỗ Thế Tôn nên mới có ánh sáng này." Bấy giờ, Ton giả Đại Mục-kiền-liên sáng sớm đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: - Thưa Thế Ton! Cuối đêm hôm qua con đi ra khỏi phòng kinh hành, trông thấy ánh sáng chiếu khắp Vườn Trúc Ca-lan-dà, con chợt nghĩ: "Chắc có vị đại lực quỷ thần nào đi đến chỗ Thế Tôn nên có ánh sáng này." Phật bảo Đại Mục-kiền-liên: -Cuối đêm hôm qua Thích-đề-hoàn-nhơn đi đến chỗ Ta cúi đầu đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên,... (nói rộng như kinh trên)... hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ

rồi đi.

KINH SỐ 990 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, sáng sớm, Tôn giả A-nan đắp y, ôm bát đi đến thành Xá-vệ9 lần lượt khất thực đến nhà ưu-bà-di Lộc Trụ. Ưu-bà-di Lộc Trụ từ xa trông thấy Tôn giả A-nan liền sửa soạn chỗ ngồi và mời Tôn giả A-nan an tọa. ưu-bà-di Lộc Trụ cúi đầu lễ chân Tôn giả A-nan, rồi lui đứng một bên, bạch Tôn giả A-nan: Thưa Tôn giả! Vì sao nói Thế Tôn biết pháp? Cha của con là Phú-lan-na trước kia tu Phạm hạnh, lìa dục, thanh tịnh, không đeo hương hoa, xa lìa các kẻ tầm thường, ông chú là Lê-sư-đạt-đa không tu Phạm hạnh nhưng ông biết đủ? cả hai người đều qua đời, mà Thế Tôn nói quyết định hai ĩiệười sanh một nơi, cùng thọ sanh như nhau, đời sau đồng đắc Tư-đà-hàm sanh vê cõi trời Bâu-suất, một lần trở lại thế gian, sẽ được giải thoát hết khổ. Thưa Tôn giả A-nan! Tại sao người tu Phạm hạnh và người không tu Phạm hạnh lại cùng sanh một nơi, cùng thọ sanh như nhau, và đời sau cũng giống nhau? Tôn giả A-nan đáp: -Này cô! Thôi cô ạ! Cô không thể biết được căn tính sai biệt của chúng sanh ở thế gian. Như Lai đã chắc chắn biết rõ căn tính hơn kém của chúng sanh. Nói xong Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng lên đi. Tôn giả A-nan trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, rồi lui ngồi một bên? đem những lời của ưu-bà-di Lộc Trụ bạch lại Thê Ton.

"M Ậ rin A L ? _ rr^ _ • 9 A _ _ Thê Ton bao Ton gia A-nan: ưu-bà-di Lộc Trụ làm sao có thể biết được căn tính hơn kém của chúng sanh ở thê gian. A-nan! Như Lai đã biêt rõ căn tánh hơn kém của chúng sanh ở thế gian. Này A-nan! Hoặc có người phạm giới, người kia đối với tâm giải thoát, tuệ giải thoát không biết như thật nhưng sự phạm giới của người kia đã diệt không còn sót, hết hẳn không còn sót, dục hết sạch không còn sót. Hoặc có người phạm giới đối với tâm giải thoát, tuệ giải thoát biết như thật, nhưng sự phạm giới của người kia đã diệt không còn sót, hết hẳn không còn sót, dục hết sạch không còn sót. Đối với hai người kia có thể so sánh mà nói rằng: "Đây cũng có pháp này, kia cũng có pháp này thì phải cùng sanh một chỗ, đồng thọ sanh như nhau và đời sau cũng như nhau. Người nào so sánh như thế sẽ mãi mãi khổ sở và không được lợi ích." Này A-nan! Người phạm giới ấy đối với tâm giải thoát, tuệ giải thoát không biết như thật, nhtrng sự phạm giới của người kia diệt không sót, hết hẳn không còn sót, dục hết sạch không còn sót, nên biết người này còn bị thối chuyển, không phải thăng tiến, Ta nói đó là hạng bị thối chuyển. A-nan! Có kẻ phạm giới, người ấy đối với tâm giải thoát, tuệ giải thoát biết như thật, nhimg những sự phạm giới của người đó đã diệt không còn sót, bặt hết không còn sót, dục hét sạch không còn sót, nên biêt người này thăng tiên không thối chuyển, Ta nói người này là kẻ thăng tiến. Nấu chẳng phải Như Lai thì ai có thể biết rõ khoảng cách giữa hai hạng người này? Vì thế, này A-nan, chớ nên so sánh người này với người khác mà chấp thủ. Người khéo so sánh người này với người khác thì tự sanh bệnh. Người so sánh người này với người khác thì tự chiêu lấy tai họa. Chỉ có Như Lai biết rõ người mà thôi. Như hai người phạm giới; hai người trì giới cũng như thế. Người kia đối với tâm giải thoát, tuệ giải thoát không biết như thật

nhưng sự trì giới của người kia đã diệt, không còn nữa. Nêu là người dao động, người áy đôi với tâm giải thoát, tuệ giải thoát không biết như thật, nhưng sự dao động của người kia đã diệt không còn. Nêu người kia sân hận, người áy đôi với tâm giải thoát, tuệ giải thoát không biêt như thật nhung sự sân hận của người kia đã diệt hét không còn. Nếu là khổ, tham, người ấy đối với tâm giải thoát, tuệ giải thoát biết như thật nhưng sự khô tham của người kia đã diệt hét không còn sự nhơ uê và thanh tinh. (Nói như trên)... Như Lai có thể biết từng người. Này A-nan! Ưu-bà-di Lộc Trụ ngu si, trí kém, đối với pháp Như Lai đã nói chắc thật mà tâm còn sanh hoài nghi. Thế nào, A-nan, Như Lai thuyết pháp có phải là hai không? Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

KINH TẠPA-HÀM 783

Lành thay! Lành thay! Như Lai thuyết pháp nếu là hai thì điều này không the có. Này A-nan! Nêu Phú-lan-na trì giới, Lê-sư-đạt-đa cũng là người trì giới, nhimg chỗ thọ sanh Phú-lan-na không thể biết được Lê-sư-đạt-đa sanh nơi nào, thọ sanh như thế nào, đời sau như thế nào? Nếu Lê-sư-đạt-đa thành tựu trí tuệ; Phú-lan-na cũng thành tựu trí tuệ ấy, mà Lê-sư-đạt-đa cũng không thể biết Phú- lan-na sẽ sanh nơi nào, thọ sanh thế nào, đời sau thế nào? A-nan! Phú-lan-na trì giới hơn, Lê-sư-đạt-đa trí tuệ hơn, hai người cùng từ tran, Ta nói hai người cùng sanh một nơi, cùng thọ sanh như nhau, đời sau cùng đắc Tư-đà-hàm, sanh lên cõi trời Đâu-suất5 chỉ một lần sanh trở lại nơi này sẽ được giải thoát. Giữa hai người này nếu chẳng phải Như Lai, ai có thể biết được? Vì thế A-nan! Chớ nên so sánh người này với người khác. Người so sánh người này với người khác thì tự sanh ton giảm, chỉ có Như Lai mới có thể biết rõ người. Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 991 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại ấp Lưu Lợi trong thành Di của họ Thích. Lúc đó có Tỳ-kheo khác ở tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc, an cư mùa hạ. Bây giờ, Tỳ-kheo kia sáng sớm đáp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực, lần lượt đi đến nhà iru-bà-di Lộc Trụ. Ưu-bà-di Lộc Trụ từ xa trông thấy Tỳ- kheo liền sửa soạn chỗ ngồi rồi mời Tỳ-kheo an tọa... (nói giống như Kỉnh A-nan ở trước). Tỳ-kheo ấy nói với ưu-bà-di Lộc Trụ: Này cô! Hãy thôi đi! Cô làm sao biết được căn tính hơn kém của chúng sanh, chỉ có Như Lai mới có thể biết được căn tính hơn kém của chúng sanh. Nói xong Tỳ-kheo liền từ chỗ ngồi đứng lên đi. Tỳ-kheo kia sau mấy tháng hạ an cu, may y xong, đắp y, ôm bát đi đến ấp Lưu Lợi, thành Di của họ Thích, cất y bát, rửa chân xong, Tỳ-kheo đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, lui ngồi một bên, đem những lời đàm luận giữa Tỳ-kheo với ưu-bà-di Lộc Trụ thưa rõ với Thế Tôn. Phật bảo Tỳ-kheo: Ưu-bà-di Lộc Trụ làm sao có thể biết được căn tính hơn kém của chúng sanh ở thê gian, chỉ có Như Lai mới có thê biêt rõ căn tánh hơn kém của chúng sanh ở thế gian thôi. Kẻ chẳng lìa sân hận, kiêu mạn, có lúc khởi tâm tham, không chiu nghe, lãnh thọ pháp, không học hỏi đạo lý? không nhờ pháp để điều phục kiến chấp, nên không the luôn luôn khởi tâm giải thoát. Này Tỳ-kheo! Nếu có người chẳng lìa sân, mạn, có lúc khởi tâm tham, nhimg người ấy nghe pháp, tu học, học hỏi đạo lý? khéo

điều phục kiến chấp nên luôn

784 KINH TẠP A-HÀM

luôn có thê khởi tâm giải thoát. Nêu suy xét việc ây5 người này có pháp như vậy, người kia có pháp như vậy; đây cùng ở một nơi, cùng thọ sanh như nhau và đời sau như nhau. Người so sánh như thế thường bị khổ, phi nghĩa, không lợi ích. Này Tỳ-kheo! Nếu lại có người kia không lìa sân, mạn, luôn luôn khởi tâm tham, cũng không nghe pháp, chẳng học hỏi đạo lý, chẳng điều phục kiến chấp, cũng không luôn luôn được tâm giải thoát thì Ta nói người đó là kẻ xấu xa, thấp kém. Này Tỳ-kheo! Nếu lại có người kia chẳng lìa sân, mạn, thường khởi tâm tham, nhưng người ây nghe pháp, ưa học hỏi đạo lý, điêu phục các kiên chập, luôn luôn có thê được tâm giải thoát thì Ta nói người này là thăng diệu bậc nhát. Giữa hai người này, nếu tư chẳng phải là Như Lai thì người nào có thể phân . . - í • e • biệt, biêt rõ. Vì thê, này Tỳ-kheo5 chớ nên so sánh người này với người khác... Như Lai mới có the biết căn tính hơn kém. Này Tỳ-kheo! Nếu lại có một người chẳng lìa sân, mạn, luôn luôn nói lời ác,... (ngoài ra nói như trêri). Lại nữa, này Tỳ-kheo, có người hiền thiện, an vui, cùng ở sống, ưa thích minh trí, người tu Phạm hạnh ưa thích cũng ở chung, nhưng người kia chẳng ưa nghe pháp... luôn luôn không được tâm giải thoát nên biết người ấy trụ nơi hiền thiện, không thể tăng tiến. Chỗ hiền thiện đó là cõi trời, người. Lại nữa, có người căn tính hiền thiện, cùng ở chung, được an vui, ưa thích Phạm hạnh, làm bạn với Phạm hạnh, ưa nghe Chánh pháp, học tập, đa văn, khéo điều phục kiến chấp, luôn luôn được tâm pháp giải thoát, nên biết người ấy ở chỗ hiền thiện, có thể thăng tiến, nên biết người này có đủ khả năng vào dòng Chánh pháp. Giữa hai người này, nếu chẳng phải là Như Lai thì ai có thể phân biệt, biết rõ? The nên, Tỳ-kheo, chớ nên so sánh người này với người khác. Người so sánh người này với người khác thì chuốc lấy tai họa, chỉ có Như Lai mới có thể biết rõ người mà thôi. Này Tỳ-kheo! Ưu-bà-di Lộc Trụ ngu si, trí kém... (nói như kinh trêrỉ). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 992 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Thế gian có bao nhiêu thứ ruộng phước?

Phật bảo trưởng giả:

KINH TẠPA-HÀM 785

Thế gian có hai thứ ruộng phước. Hai thứ ấy là gì? Đó là bậc Hữu học và Vô học. Phật liền nói kệ: Bậc Hữu học, Vô học, Đại hội thường mời thỉnh, Chánh trực* tâm chắn thật, Thân, khẩu cũng như thế, Đây thật ruộng phước tốt, Người thí được quả lớn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 993 . ’ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có các Thượng tọa Tỳ-kheo theo ở bên cạnh Phật như các Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất9 Ma-ha Mục-kiền-liên, A-na-luật-đà? Nhị Thập ức Nhĩ, Đà-la-phiêu-ma-la tử, Bà-na-ca-bà-sa9 Gia-xá-

xá-la-ca-tỳ-ha-lợi5 Phú-lâu-na9 Phân-đà Chiên-ni-ca... cùng với các Thượng tọa Tỳ-kheo khác cùng ở quanh Phật. Lúc đó Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ở tại giảng đường Lộc Tử Mầu trong vườn thuộc phía Đông của nước Xá-vệ. Ton giả Bà-kỳ-xá nghĩ thầm: "Hôm nay Thế Tôn đang trú tại rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc, trong nước Xá-vệ cùng với các Thượng tọa Tỳ-kheo vây quanh, ta nên đi đến chỗ Thế Tôn, nói kệ khen ngợi từng Thượng tọa Ty-kheo.99 Suy nghĩ như thế xong, Bà-kỳ-xá liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, lui đứng một bên, nói kệ: Thượng Thượng tọa Tỳ-kheo? Đã đoạn các tham dục, Vượt thoát các thế gian, Tất cả mọi tích tụ Trí sâu xa ít nói, Dũng mãnh và nỗ lực, Đạo đức ngời sáng sạch. Con nay cúi đầu lạy, Bậc hàng phục ma oán, Xa lìa các ồn náo, Chẳng bị năm dục trói, Thường ở nơi vang lặng, Thanh hư và ít muốn, Con cúi đầu lạy trí, Thắng tộc Giá-la-diên, Thiền tư không phóng dật, Nội tâm vui chánh thọ, Trong sạch lìa bụi nhơ, Biện tuệ bày nghĩa sáu, Thế nên con cúi lạy. Bậc đắc thần thông tuệ, Vượt hơn sức thần thông, Trong sáu thứ thần thông, Tự rtại không sợ hãi, Là thần thông tối thắng, Thê nên con cúi lạy. Nơi đại thiên thế giới, Chúng sanh trong năm đường, Cho đến cõi Phạm thế Trời, người tưởng hơn kém, Tịnh thiên nhãn thấy suốt, The nên con cúi lạy. Sức phương tiện tinh cần, Đoạn trừ các ái tập,

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.